

NTW



Email: daidowaco@yahoo.com



Số điện thoại: (0251) 3 560 574



Địa chỉ: KCN Nhon Trạch, Đường Trần Phú,
Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhon Trạch,
Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

MỤC LỤC

05  THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ



55

21  TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



61

33  TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

QUẢN TRỊ CÔNG TY



65

43  BÁO CÁO CỦA BAN
GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN



75

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh


Định hướng phát triển

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

Rủi ro



1

 Thông tin chung

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Tên Tiếng Anh	NHON TRACH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	NTW
Giấy CN ĐKDN số	3600977120 đăng kí thay đổi lần 08 ngày 05/07/2019
Vốn điều lệ	100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng)
Vốn chủ sở hữu	100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng) (Tại ngày 31/12/2020)
Địa chỉ	KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại	(0251) 3 560 574
Số fax	(0251) 3 560 031
Website	www.ntw.com.vn
Email	daidowaco@yahoo.com
Mã cổ phiếu	NTW

Logo Công ty



Quá trình hình thành và phát triển

- UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định thành lập số 36/ QĐ.CT.UBT

1997

2004

2007

2008

2012

2016

2017

2018

2019

2020

Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch – đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai – được thành lập theo quyết định số 03/ XD.QĐ ngày 08/04/1997 của Sở xây dựng Đồng Nai

Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/ QĐ-UBND ngày 24/09/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên sàn UPCOM với mã NTW, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng.

- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

- Thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ của NTW dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 là 75 tỷ đồng.

- Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 7 vào ngày 15/05/2018, Ông Ngô Dương Đại trở thành người đại diện theo pháp luật.

- Điều lệ và tổ chức hoạt động công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày 22/04/2020

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ thành công sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn của chủ sở hữu, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 8 vào ngày 05/07/2019, thay đổi địa chỉ do điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt

- * Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt;
- * Khai thác, lọc nước phục vụ công nghiệp;
- * Phân phối nước sạch.

Xây dựng công trình công ích

- * Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;
- * Xây dựng trạm bơm.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí

- * Lắp đặt ống cấp, thoát nước, bơm nước.

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

- * Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan

- * Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- * Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- * Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình thoát nước;
- * Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp;
- * Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư;
- * Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán-tổng dự toán;Thẩm định kết quả đấu thầu.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của NTW được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

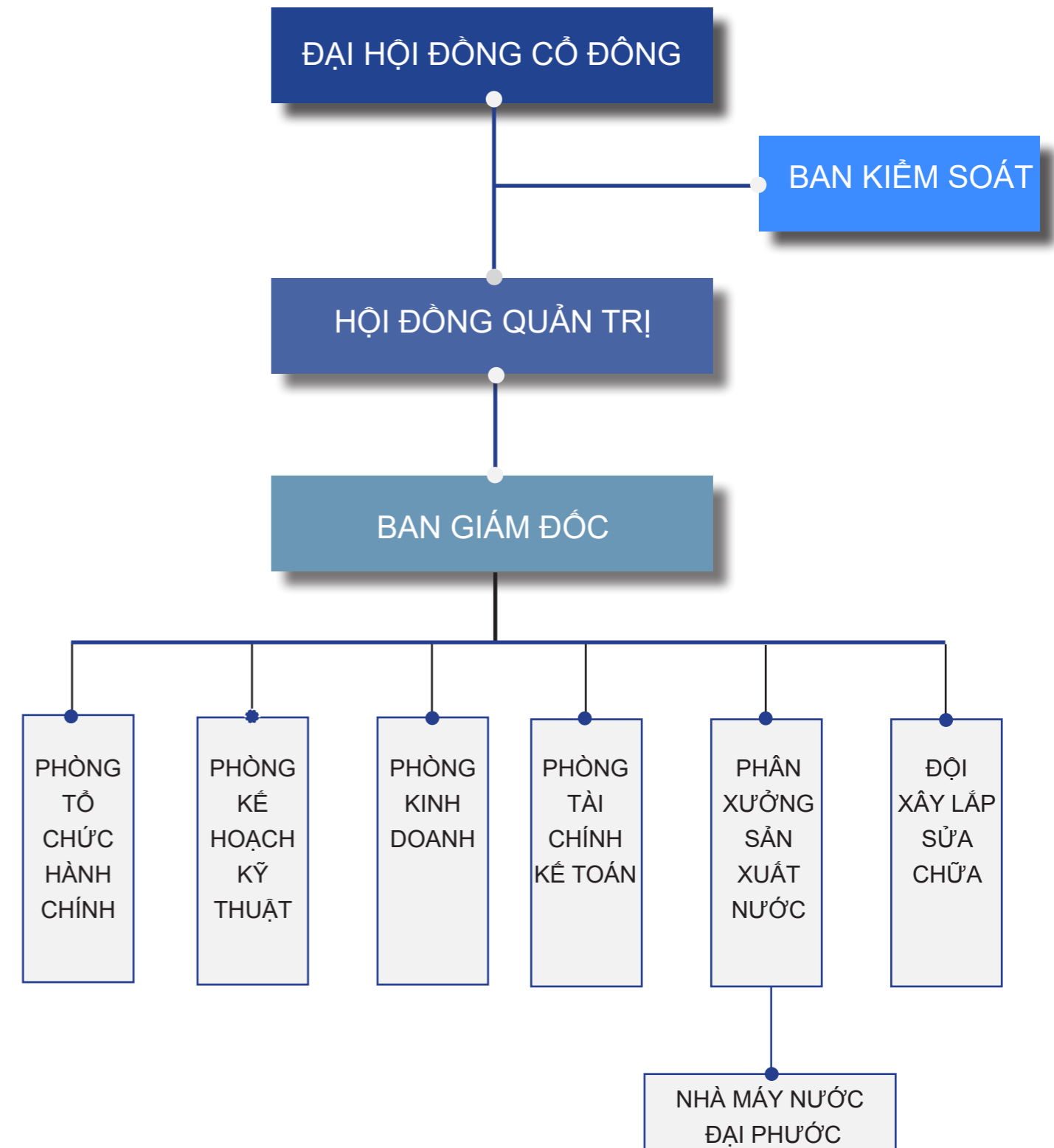
- * Đại hội đồng cổ đông
- * Hội đồng quản trị Công ty
- * Ban kiểm soát
- * Ban Giám đốc
- * Phòng chuyên môn nghiệp vụ

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) không có công ty con và công ty liên kết.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



Định hướng phát triển

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp nước hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đặt ra cho mình các mục tiêu phát triển chủ yếu như sau:

- * Luôn đảm bảo cung cấp nước sạch với lưu lượng ổn định, chất lượng đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.
- * Sử dụng nguồn vốn của công ty một cách hiệu quả và phát triển nguồn vốn của công ty; phấn đấu đạt được chỉ tiêu đề ra về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.
- * Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, khách hàng và các đối tác, đem lại thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động.
- * Áp dụng những công nghệ-kỹ thuật tiên tiến vào quá trình sản xuất, tiết kiệm được các chi phí không cần thiết, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để thực hiện những mục tiêu đã đề ra, Công ty đã xây dựng các chiến lược trung và dài hạn:

- * Bảo toàn và sử dụng nguồn vốn hiệu quả: Kiểm soát giá vốn hàng bán của công ty từ các chi phí phát sinh trong quá trình mua hàng như: vôi, phèn, clo để xử lý nước, các chi phí vận hành máy móc.
- * Tiến hành đồng bộ hóa hệ thống cấp nước: thu thập thông tin, tiếp cận tới các địa bàn còn thiếu nước sạch hoặc những khu vực hiện chưa có nguồn nước sạch. Phát triển mạng lưới cấp nước trên toàn địa bàn Huyện Nhơn Trạch và mở rộng phạm vi phục vụ tới các vùng lân cận. Giảm tỷ lệ thất thoát nước, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ.
- * Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng: Áp dụng các kênh giải đáp trực tuyến thông qua Website, đường dây nóng nhằm giải đáp và khắc phục những khúc mắc cho khách hàng. Triển khai thanh toán trực tuyến, mở rộng kênh thanh toán, các dịch vụ thu hộ, tiết kiệm được thời gian rà soát, tiêu chuẩn và đồng bộ hóa thủ tục.
- * Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng: Thông qua các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy tính năng động sáng tạo của đội ngũ nhân lực. Song song với đó là những chính sách, chế độ phúc lợi, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất ngày càng cải thiện, đi đôi với thành quả đạt được về doanh thu và lợi nhuận.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sức khỏe người dân. Ngoài mục tiêu về kết quả kinh doanh, Công ty cần chú trọng đến vấn đề đảm bảo an sinh xã hội và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo quy định của pháp luật.

Đối với môi trường

- Ý thức được vấn đề môi trường, trong mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Đội ngũ lãnh đạo luôn chú trọng và không ngừng cải thiện chất lượng sản xuất đi đôi với áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường:
- * Khai thác, sử dụng hợp lý nguồn nước, hạn chế thất thoát nước nhằm tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.
 - * Ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào quá trình vận hành hệ thống, nâng cao hiệu suất làm việc của máy móc, giảm tối đa các tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Đối với xã hội

- * Nâng cao công nghệ xử lý nước đem lại cho khách hàng nguồn nước sạch đảm bảo sức khỏe của người dân theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- * Đảm bảo chất lượng nguồn nước đến với khách hàng là đồng nhất, tiến hành kiểm tra mạng lưới định kỳ, khắc phục kịp thời các trục trặc từ mạng lưới cấp nước.
- * Các hoạt động khuyến góp từ thiện được công ty thường xuyên tổ chức hỗ trợ các hộ dân khó khăn trong khu vực.



Các rủi ro

RỦI RO KINH TẾ

Khép lại một năm 2020 với tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến căng thẳng khi Mỹ liên tục áp thuế và đưa ra các chính sách bất lợi với Trung Quốc. Điều này làm cho các Tập đoàn lớn lo lắng và nhanh chóng tái cơ cấu lại chuỗi cung ứng của họ theo hướng giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, bằng cách thuyết phục các đối tác Trung Quốc di dời nhà máy đến Đông Nam Á để tránh thuế quan hoặc thay thế hoàn toàn nguồn cung từ Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, điểm đến lý tưởng không đâu khác là Mexico ở châu Mỹ và Việt Nam nếu xét ở khu vực Đông Nam Á.



Trong khi đại dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu thì Việt Nam là một trong số ít những quốc gia làm tốt công tác kiểm soát bệnh dịch, điều này đã tạo điều kiện để cả nước tập trung phục hồi và phát triển nền kinh tế, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Xét về ngành nghề kinh doanh của NTW trong năm vừa qua cũng bị ảnh hưởng, nhưng không bị ảnh hưởng quá lớn từ tình hình kinh tế thế giới, do nước sạch là nhu cầu thiết yếu đối với đời sống sinh hoạt của mỗi con người.

Công ty hoạt động chủ yếu ở khu vực huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai, đây là nơi có tiềm năng phát triển kinh tế lớn và tốc độ đô thị hoá nhanh. Khu vực này sở hữu thế mạnh về vị trí địa lý thuận lợi, nhiều tuyến cao tốc được đầu tư mạnh, đồng bộ và thu hút được nhiều nhà đầu tư mới đến với huyện Nhơn Trạch. Với thế mạnh là một doanh nghiệp đi đầu về khai thác và phân phối nước sạch đến các khu dân cư, khu công nghiệp trong khu vực, cơ hội tạo điều kiện phát triển bền vững cho NTW.

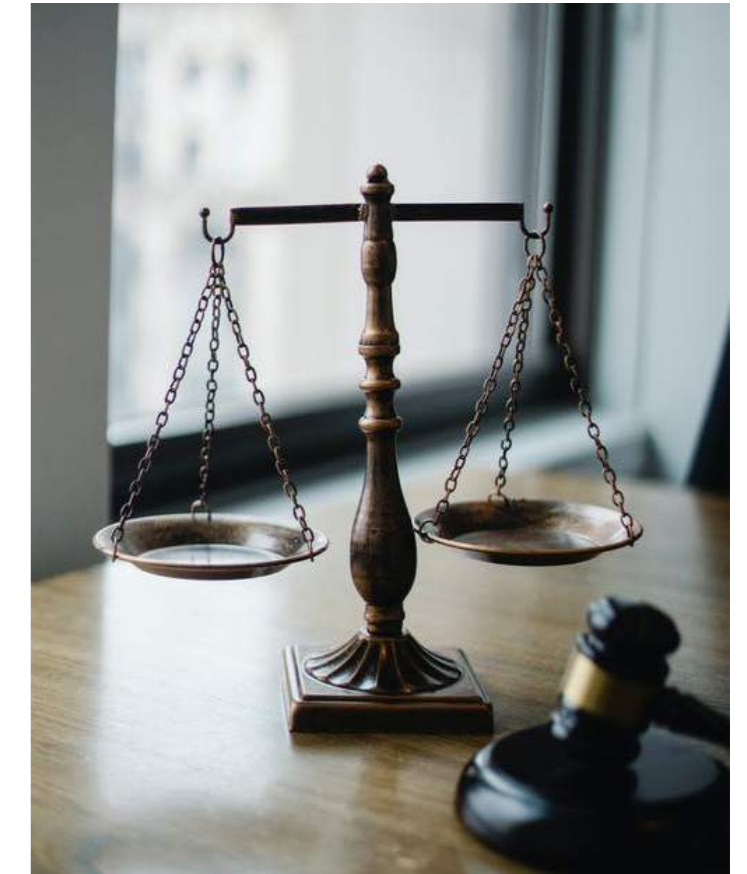


RỦI RO NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nguồn nước đầu vào của NTW được mua từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định và đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. Chi phí vận hành để sản xuất nước máy như chi phí nhân công, giá điện, ... có xu hướng tăng làm cho tình hình kinh doanh trở nên khó khăn, tuy nhiên giá nước đầu ra của Công ty lại chịu sự kiểm soát của các cấp chính quyền. Để đảm bảo chất lượng và sản lượng đáp ứng cho khách hàng; NTW luôn có những kế hoạch, chiến lược rõ ràng thực hiện theo tiến độ, đảm bảo khai thác, sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả và tiết kiệm.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước Công ty luôn chịu sự chi phối của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế, Luật lao động và các văn bản pháp luật riêng như Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường,... Hệ thống văn bản dưới Luật của nước ta vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và liên tục sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của từng thời kỳ. Vì đây là lĩnh vực kinh doanh liên quan đến nhu cầu thiết yếu của người dân nên luôn được Nhà nước quản lý và theo dõi sát sao đảm bảo về giá cả, chất lượng, an sinh xã hội. Những đặc điểm này vừa là cơ hội cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong ngành, ý thức được điều này Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình thay đổi các quy định có liên quan để kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp.



RỦI RO Ô NHIỄM HỆ THỐNG CẤP NƯỚC



Hệ thống cấp nước gắn liền với một hệ thống hạ tầng đô thị, chỉ cần một sự cố nhỏ sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống. Hệ thống đường ống nước được thiết kế cố định nằm dưới hệ thống cơ sở hạ tầng nên Công ty khó có thể thay đổi nguồn cấp nước cho người dân ngay lập tức. Nguồn nước sạch là nhu cầu thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống, sinh hoạt, sức khỏe của người dân. Nên việc đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn là yêu cầu cấp bách. Công tác kiểm tra được kiểm soát nghiêm ngặt, khắc phục nhanh chóng, kịp thời các sự cố ô nhiễm, đảm bảo hệ thống cấp nước đạt tiêu chuẩn.

Các rủi ro

RỦI RO VỀ THẤT THOÁT NƯỚC

Đặc thù của ngành cấp nước luôn phải đối mặt với vấn đề về rủi ro thất thoát nước trong quá trình truyền dẫn nước đến với khách hàng. Có thể kể đến những rủi ro thất thoát nước như: lượng nước không qua đồng hồ đo, đồng hồ đo không chính xác, hư hỏng đường ống nước, rò rỉ hoặc bể các đường ống ngầm trong quá trình xây dựng các công trình khác. Việc nhận biết và khắc phục rủi ro thất thoát nước còn nhiều khó khăn do việc phát hiện bị hạn chế, không thể khắc phục ngay. NTW vẫn luôn kiểm soát đến mức tối đa hệ thống các đường ống, tăng cường công tác sửa chữa và thay thế nếu gặp sự cố để hạn chế tối đa rủi ro thất thoát nước, đồng thời giám sát chặt chẽ, tránh sự gian lận của người tiêu dùng.

RỦI RO KHÁC

Đặc điểm của khu vực Đông Nam Bộ ít xảy ra các thiên tai như bão lũ, hạn hán, hỏa hoạn,...nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn tới nhân sự, tài sản, hoạt động sản xuất của công ty. Công ty luôn chú trọng tới việc theo dõi, cập nhật thông tin kịp thời hạn chế tác hại của những sự kiện trên tới mức thấp nhất, đề ra kế hoạch, biện pháp khắc phục hiệu quả.



RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề cung ứng nước sạch và giải quyết nước thải của Công ty không thể tránh khỏi những ảnh hưởng tác động của môi trường tới hoạt động kinh doanh của công ty. Trong lúc khai thác và xử lý nước cũng ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm, các hóa chất dùng trong việc xử lý nước có thể tạo ra một số chất thải nhất định gây ô nhiễm môi trường. Nhận thức được vấn đề này, Ban lãnh đạo công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy trình xử lý nước, bảo quản nghiêm ngặt các hóa chất dùng cho việc lọc nước, giảm thiểu hao phí tài nguyên môi trường. Ngoài ra, công tác kiểm tra và rà soát luôn được tiến hành định kỳ đảm bảo đem đến cho khách hàng nguồn nước sạch và đảm bảo chất lượng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
của chủ sở hữu



2

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TÌNH HÌNH CHUNG

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020 (%)	Tỷ lệ TH 2020/TH 2019 (%)
Sản lượng nước sản xuất	m ³	15.885.590	15.927.823	16.010.349	100,52	100,79
Sản lượng ghi thu	m ³	14.806.459	14.751.081	14.689.659	99,58	99,21
Tỷ lệ thất thoát nước	%	6,79	7,39	8,25	111,64	121,50
Tổng doanh thu	Đồng	171.148.535.313	163.404.838.077	163.550.095.768	100,09	95,56
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.777.575.641	12.048.744.245	13.290.725.626	110,31	89,94
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.466.881.575	10.593.869.820	12.132.798.687	114,53	97,32
Tỷ suất LNST/VĐL	%	12,60%	12,60%	12,13%	96,27	96,27
Các khoản nộp ngân sách	Đồng	4.893.972.347	4.551.000.000	3.885.809.402	85,38	79,40
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	12	12	100,00	80,00

Trong năm 2020, sản lượng nước sản xuất của NTW đạt 16.010.349 m³ tăng nhẹ so với năm 2019 tuy nhiên sản lượng nước ghi thu của Công ty lại giảm nhẹ còn 99,21%. Nguyên nhân của sự sụt giảm này đến từ tỷ lệ thất thoát nước tăng từ 6,79% lên 8,25% vào năm 2020 kéo theo doanh thu từ hoạt động sản xuất nước máy giảm giảm từ 171,177 tỷ đồng xuống còn 163,550 tỷ đồng làm cho các chỉ tiêu về doanh thu của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát nước của Công ty vẫn còn thấp so với tỷ lệ thất thoát chung của các doanh nghiệp cùng ngành và ở mức thấp so với tỷ lệ thất thoát nước bình quân cả nước.

Lợi nhuận sau thuế của NTW giảm từ 12.602.575.835 đồng xuống 12.132.798.687 đồng nhưng lại cao hơn 14,53% so với kế hoạch đề ra trong năm 2020, điều này cũng làm cho các khoản nộp ngân sách nhà nước cũng giảm từ 4.894.000.000 đồng xuống còn 3.885.809.402 đồng. Công ty đã đàm phán thành công với các đơn vị đối tác để lấy nước với giá ưu đãi hơn nhằm giảm chi phí mua nước, cải thiện lợi nhuận cho Công ty, tuy vẫn chưa đạt kết quả tốt như khi Công ty tự khai thác được nước ngầm, nhưng đã vượt kết quả đề ra đầu năm.



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIẾP NHẬN NƯỚC

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH2020/KH2020	%TH2020/TH2019
1	SẢN LƯỢNG NƯỚC						
a	Sản lượng nước sản xuất	m ³	15.885.590	15.927.823	16.010.349	100,52	100,79
	- Nước sản xuất Nhơn Trạch	m ³	3.001.958	3.481.323	3.364.887	96,66	112,09
	- Nước mua qua Đồng hồ tổng	m ³	8.701.136	8.942.500	9.032.407	101,01	103,81
	- Nước mua qua Hồ Cầu Mới	m ³	4.182.496	3.504.000	3.613.055	103,11	86,39
b	Sản lượng nước ghi thu	m ³	14.806.447	14.751.081	14.689.659	99,58	99,21
	- Nước ghi thu Nhơn Trạch	m ³	2.682.647	3.070.716	2.894.555	94,26	107,9
	- Nước mua qua Đồng hồ tổng	m ³	8.118.635	8.316.525	8.320.806	100,05	102,49
	- Nước mua qua Hồ Cầu Mới	m ³	4.005.165	3.363.840	3.474.298	103,28	86,75
2	TỶ LỆ THẤT THOÁT NƯỚC	%	6,79	7,39	8,25	0,86	1,46
a	Nhơn Trạch	%	10,64	11,79	13,98	2,18	3,34
b	Qua Đồng hồ tổng	%	6,69	7	7,88	0,88	1,18
c	Qua Hồ Cầu Mới	%	4,24	4	3,84	-0,16	-0,4
3	DOANH THU	1000đ	171.177.626	163.405.000	163.550.096	100,09	95,54
a	Sản xuất nước máy	1000đ	159.630.354	157.905.000	157.371.920	99,66	98,59
	- Nhơn Trạch	1000đ	26.463.793	29.813.000	28.088.289	94,21	106,14
	- Qua Đồng hồ tổng	1000đ	91.913.361	93.444.000	93.498.361	100,06	101,72
	- Qua Hồ Cầu Mới	1000đ	41.253.200	34.648.000	35.785.269	103,28	86,75
b	Xây lắp	1000đ	4.264.016	3.000.000	2.986.896	99,56	70,05
c	Doanh thu khác	1000đ	3.720.915		240.193		6,41
d	Doanh thu hoạt động tài chính	1000đ	3.533.252	2.500.000	2.951.088	118,04	83,52
4	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1000đ	12.466.881	10.593.869	12.132.798	114,53	97,32
5	CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH	1000đ	4.893.972	4.551.000	3.885.809	85,38	79,40
6	THU NHẬP BÌNH QUÂN	1000đ	12.560	12.554	12.571	100,14	100,09



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIẾP NHẬN NƯỚC

Công tác sản xuất nước tại Công ty

Trong năm 2020, Công ty vẫn tiếp tục sản xuất và mua nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thông qua đồng hồ tổng tại Trạm bơm tăng áp Formosa và mua nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới thông qua đồng hồ tổng D600 để cung cấp nước an toàn cho sản xuất của khách hàng, duy trì sản xuất tại trạm Đại Phước.

Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ

Tuyên truyền vận động Cán bộ - Công nhân viên thực hiện tốt nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ. Trong năm 2020 công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ thực hiện tốt, không có sự cố nào xảy ra.

Công tác kiểm tra hệ thống cấp nước và thủy lượng kế khách hàng

Công tác tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước khách hàng, mạng lưới cấp nước truyền tải và phân phối định kỳ mỗi tháng 2 lần, khắc phục và giải quyết các trường hợp đồng hồ hư, chạy không chính xác, nhằm hạn chế tỷ lệ nước thất thoát. Trong năm 2020 đã kiểm tra: 2.095 lượt khách hàng là các Cơ quan và các Doanh nghiệp tại các KCN, 115 khách hàng hộ dân cư trên địa bàn.

Công tác phát triển khách hàng

Tổng số thủy lượng kế tính đến ngày 31/12/2020 là: 12.540 đồng hồ.

Trong năm 2020, lắp đặt đồng hồ nước 1.322 khách hàng.

STT	Khu vực	Lắp đặt mới	Sửa chữa	Thay đồng hồ	Bảo hành	Chuyển nhượng
1	CƠ QUAN	12	26	14	0	0
a	Nhơn Trạch	11	25	14	0	0
b	Đại Phước	1	1	0	0	0
2	HỘ DÂN CƯ	1.310	145	27	160	0
a	Hiệp Phước	182	16	9	95	0
b	Long Thọ	131	7	0	4	0
c	Phước Thiện	313	2	2	5	0
d	Phú Hội	65	8	0	4	0
e	Đại Phước	326	32	9	11	0
f	Phú Hữu	212	79	7	41	0
g	Phú Đông	64	0	0	0	0
h	Phước An	17	1	0	0	0
TỔNG CỘNG		1.322	171	41	160	0

Công tác sửa chữa và bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị

STT	Công tác
1	Kiểm tra, súc xả Tuyến Ống cấp nước Tổng cục xăng dầu 186;
2	Tuyến ống cấp nước Khu tái định cư Đại Lộc 1, 2;
3	Tuyến ống cấp nước áp Cầu Kê, áp Bến Cộ, áp Cái Lái;
4	Tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn thị trấn Hiệp Phước, các xã Phước Thiện, Long Thọ, Phước An, Phú Hội.
5	Sửa chữa ống bể D160 HDPE gom nước thô đường Trần văn Trà;
6	Xi Tê HDPE D160 băng lộ trạm tăng áp Phú Hữu;
7	Xi van D50 hẻm Ống Hải xã Phú Hữu;
8	Ống bể D160 đường Hùng Vương, xã Đại Phước;
9	Ống bể HDPE D160 đường Lý Thái Tổ, xã Đại Phước;
10	Ống bể UPVC D60 khu TĐC Đại Lộc;
11	Ống bể HDPE D110 cấp cho kho 186; ống bể HDPE D160 áp Cầu Kê, xã Phú Hữu;
12	Ống bể hẻm 1 xã Phú Hữu;
13	Ống bể HDPE D63 cấp cho khu du lịch Tre Việt;
14	Ống bể HDPE D125 cấp cho doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Minh;
15	Xi tê HDPE D160x100 hẻm Ống Luyện và hẻm UBND xã Đại Phước;
16	Ống bể UPVC D60 đường D8 - TĐC Đại Lộc 1;
17	Ống bể HDPE D125 hẻm tổ 11-12 xã Phú Hội;
18	Ống bể STK D114 trung tâm huyện Nhơn Trạch;
19	Ống bể D160 đường Hùng Vương xã Long Thọ;
20	Ống bể D90 hẻm Đường Bờ xã Phú Hội;
21	Ống bể HDPE D110 hẻm Út Phệt xã Phước Thiện;
22	Ống bể HDPE D110 KDC Thăng Long Hiệp Phước;
23	Ống bể HDPE D225 ngã ba Bến Cam xã Phước Thiện;
24	Ống bể HDPE D200 áp Đất Mới, xã Phú Hội;
25	Ống bể D225 Áp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội;
26	Ống bể HDPE D110 đường Đào Thị Phấn;
27	Ống bể D160 đường Hùng Vương xã Phước An;
28	Ống bể HDPE D90 khu tái định cư Hiệp Phước;
29	Sửa chữa giếng G2 trạm Đường 2;
30	Sửa chữa hệ thống bơm cứu hỏa khu vực nhà văn phòng công ty;
31	Thay thế, bảo trì hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng;
32	Cải tạo van đầu, cuối tuyến các hẻm xã Phước Thiện, Phú Hội.



Tình hình hoạt động đầu tư

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

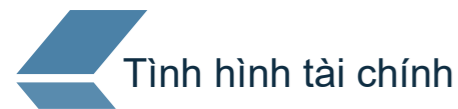
STT	Tên công trình	Ngày hoàn thành
1	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước 4 hẻm xã Đại Phước	16/01/2020
2	Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220 thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua Khu công nghiệp Nhơn Trạch	
3	Công trình Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D225 Ngã 3 Bến Cam, xã Phước Thiện	14/04/2020
4	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Út Quát	21/05/2020
5	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Bà Bảy Sạn	21/05/2020
6	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Dịu xã Phước Thiện	21/05/2020
7	Công trình Nâng cấp, mở rộng nhà máy xử lý nước Đại Phước công suất 5.000m ³ /ngày đêm	21/12/2020
8	Thổi rửa 6 giếng đường Lý Thái Tổ Trạm Đại Phước	22/08/2020
9	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Nhánh đường Ông Nhòng	03/09/2020
10	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 228	03/09/2020
11	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Mão	03/09/2020
12	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Bảy Hộ	03/09/2020
13	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Bảy Cồ	03/09/2020
14	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Liên ấp Chợ - ấp Tràu	03/09/2020
15	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Liên ấp Bến Sắn - ấp Tràu	03/09/2020
16	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Miếu Bà Ba Bào	09/12/2020
17	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 3369	09/12/2020
18	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Kỹ nghệ sắt thuận	09/12/2020
19	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 1 nối dài	09/12/2020
20	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 22-24	09/12/2020
21	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Liên xã	14/12/2020
22	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Bà Liên	14/12/2020
23	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Mương Sâu	14/12/2020

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TRIỂN KHAI THI CÔNG

STT	Tên công trình	Ngày hoàn thành
1	Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D160 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh	Thi công đào, hàn hạ ống khối lượng 5500/9476m, đạt 58%
2	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 3399	Các hộ dân trên đường hẻm không cho thi công, đang ngưng thi công.

CÁC CÔNG TRÌNH ĐANG LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

STT	Tên công trình	Tiến độ thực hiện
1	Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ	Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai, tiếp tục theo dõi dự án để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.
2	Công trình Xây dựng hàng rào trạm bơm tăng áp Phú Hữu	UBND huyện đã tổ chức họp các ban ngành của huyện và chỉ đạo phòng Tài nguyên môi trường rà soát lại hồ sơ đất báo cáo UBND huyện xử lý.
3	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm trên địa bàn Hiệp Phước, Long Thọ (34 hẻm)	Công ty TNHH Hưng Nghiệp Fomosa đã có ý kiến trả lời về việc ngưng hỗ trợ kinh phí vật tư chính do dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến kinh tế của doanh nghiệp, chuyển đầu tư sang năm 2021
4	Công trình Xây dựng tuyến ống HDPE D200 Đê Phước Lương, xã Phú Hữu	Chuyển kế hoạch đầu tư sang năm 2021 theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT Công ty mẹ.
5	Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 65	Chuyển kế hoạch đầu tư sang năm 2021 theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT Công ty mẹ.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% tăng giảm
Tổng tài sản	195.127.006.339	192.811.819.230	-1,19%
Doanh thu thuần	163.894.368.543	160.358.815.287	-2,16%
Giá vốn hàng bán	141.901.740.070	135.160.188.874	-4,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.163.865.441	13.050.532.937	16,90%
Thu nhập khác	3.720.914.641	240.192.689	-93,54%
Lợi nhuận trước thuế	14.777.575.641	13.290.725.626	-10,06%
Lợi nhuận sau thuế	12.466.881.575	12.132.798.687	-2,68%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,23	4,49	3,14
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,9	4,21	2,87
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,63	10,67	11,52
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9,45	11,95	13,02
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	20,6	24,69	22,67
Vòng quay tài sản	Vòng	0,81	0,84	0,83
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	9,9	7,61	7,57
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,03	7,08	7,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	8,25	6,4	6,29
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,72%	6,81%	8,14

Khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty trong năm 2020 chỉ đạt 3,14 lần có phần sụt giảm so với năm 2019 và chỉ còn bằng một nửa so với năm 2018. Nguyên nhân đến từ các khoản phải thu ngắn hạn giảm từ 30,435 tỷ đồng xuống còn 13,515 tỷ đồng, trong đó các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn lên đến 13,426 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai đã thực hiện thanh toán nên các khoản phải thu giảm từ 18,207 tỷ xuống còn 0,351 tỷ. Ngoài ra, khoản đầu tư ngắn hạn được Công ty dần chuyển qua các khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng khoản này đã được tăng từ 6,808 tỷ đồng lên đến 12,727 tỷ đồng vào cuối năm 2020. Mặt khác, nợ ngắn hạn tăng nhẹ từ 20,827 tỷ đồng lên 22,213 tỷ đồng, tuy nhiên nợ ngắn hạn chỉ chiếm một phần nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn nên sự thay đổi này không ảnh hưởng quá lớn đến khả năng chi trả các khoản nợ của Công ty

Cơ cấu vốn của Công ty

Nhìn chung các chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong năm 2020 đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể hệ số nợ/ tổng tài sản tăng từ 10,67% lên đến 11,52% và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 11,95% lên đến 13,02%. Nguyên nhân của sự thay đổi này đến từ vốn chủ sở hữu của Công ty giảm khoảng 4 tỷ đồng kết hợp với việc chi trả cổ tức cho cổ đông của Công ty. Tổng nguồn vốn của NTW đã giảm 2,315 tỷ đồng, tuy nhiên sự thay đổi cơ cấu vốn một phần đã làm cho các hệ số về cơ cấu vốn của Công ty tăng làm cho khả năng tự chủ tài chính cũng tăng lên.

Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu nợ không sử dụng cơ cấu nợ dài hạn, trong khoản nợ ngắn hạn, chủ yếu là khoản phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Nước Đồng Nai tăng, do có sự thay đổi trong chính sách thu tiền của Công ty này. Theo chính sách thu tiền mới đàm phán năm nay, Công ty không cần ứng trước tiền mua nước, mà chuyển sang thanh toán sau theo lượng nước lấy về. Chính sách này cũng làm tăng ưu thế của Công ty hơn so với trước đây trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2019, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 24,69 vòng xuống còn 22,67 vòng, giá vốn hàng bán giảm từ 141,901 tỷ đồng xuống 135,160 tỷ đồng trong khi hàng tồn kho lại tăng nhẹ từ 5,849 tỷ đồng lên 6,073 tỷ đồng.

Các nguyên liệu, vật liệu, các vật tư cấp thoát nước luôn được Công ty duy trì tồn kho ở mức ổn định. Đối với vòng quay tổng tài sản của Công ty không có sự thay đổi đáng kể khi hệ số giảm nhẹ còn 0,83 cho thấy công tác quản trị hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản được quản trị tốt, đảm bảo năng lực hoạt động của Công ty.

Khả năng sinh lời

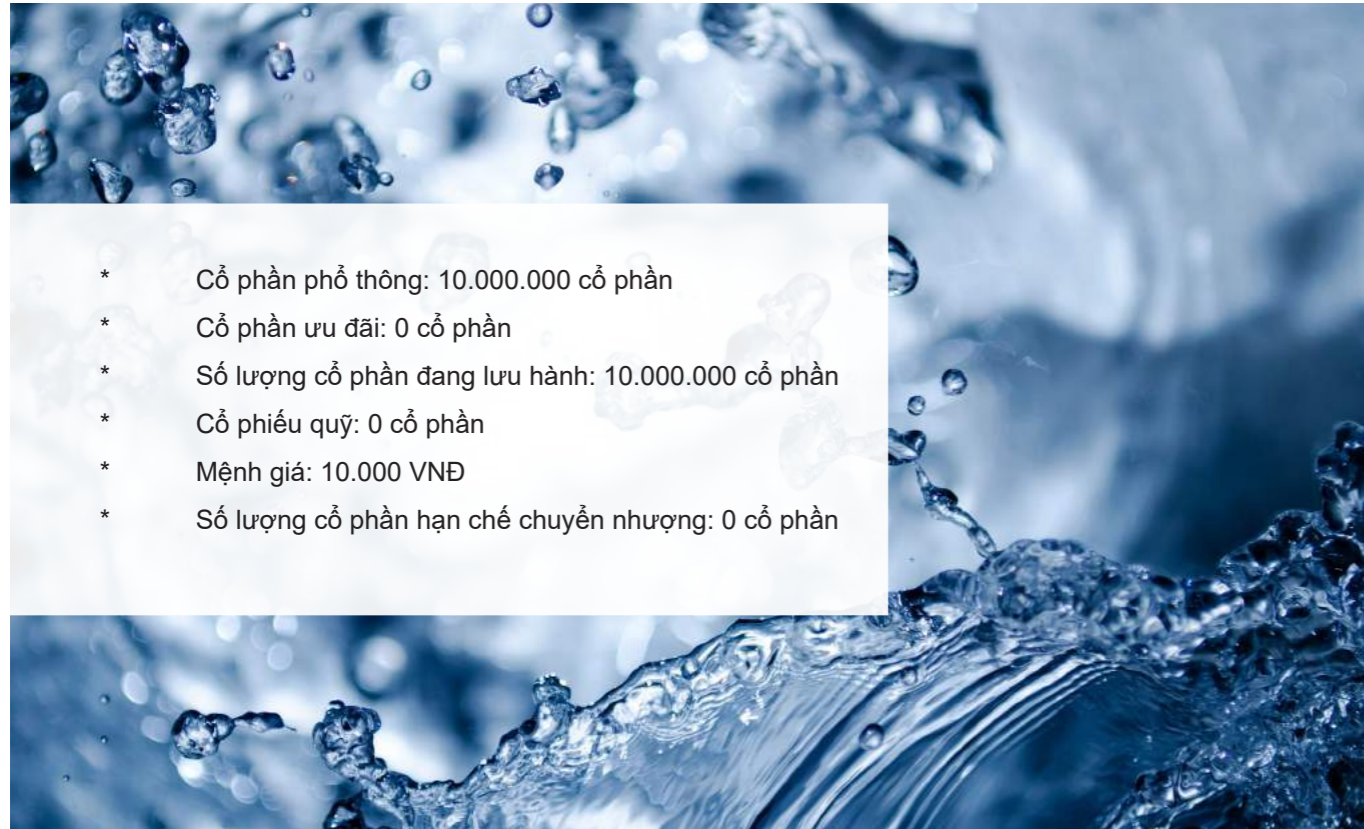
Năm 2020, các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty đều có sự biến động, cụ thể hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần giảm nhẹ từ 7,61% xuống còn 7,57%, hệ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản giảm từ 6,40% xuống 6,29%. Nguyên nhân đến từ sản lượng ghi thu nước giảm 0,79%, dẫn đến doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt là 2,16% và 2,68%.

Mặt khác, hệ số lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần đạt 7,11% và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần là 8,14% đều tăng nhẹ so với năm 2019, cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì và sinh lời ở mức ổn định.



Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

CỔ PHẦN CÔNG TY



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông nhà nước	5.243.736	52.437.360.000	52,44
2	Cổ đông trong nước	3.257.285	32.572.850.000	32,57
	Tổ chức	621.306	6.213.060.000	6,21
	Cá nhân	2.635.979	26.359.790.000	26,36
3	Cổ đông nước ngoài	1.498.979	14.989.790.000	14,99
	Tổ chức	1.467.405	14.674.050.000	14,67
	Cá nhân	31.574	315.740.000	0,32
TỔNG CỘNG		10.000.000	100.000.000.000	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	3600259296	Số 48 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	5.243.736	52,44
America LLC	CA5883	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	1.467.405	14,67
TỔNG CỘNG			6.711.141,000	67,111

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Không có gì thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban điều hành và kế toán trưởng

Những thay đổi nhân sự

Nhân sự và chính sách người lao động



3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức Vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	26/04/2018	22/04/2020
2	Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	22/04/2020	
3	Ngô Dương Đại	Thành viên HĐQT	26/04/2018	
4	Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT	26/04/2018	
5	Nguyễn Viết Hưng	Thành viên HĐQT	26/04/2018	
6	Nguyễn Văn Hồng	Thành viên HĐQT	26/04/2018	

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Văn Lịch

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.843.736 cổ phần - tỷ lệ 18,437% vốn điều lệ

Ông Ngô Dương Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần - tỷ lệ 0,30% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.400.000 cổ phần - tỷ lệ 14,00% vốn điều lệ

Ông Trần Văn Thùy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần
Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.200.000 cổ phần - tỷ lệ 12,00% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Viết Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần - tỷ lệ 0,60% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

Ông Nguyễn Văn Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Đại diện phần vốn Tổng Công ty Tín Nghĩa: 382.465 cổ phần - tỷ lệ 3,825% vốn điều lệ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức Vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ BKS độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	26/04/2018	
2	Nguyễn Bá Hải	Thành Viên Ban kiểm soát	26/04/2018	
3	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành Viên Ban kiểm soát	26/04/2018	

Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Đại diện phần vốn Công ty Công ty Cấp nước Đồng Nai: 800.000 cổ phần - tỷ lệ 8% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Bá Hải

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

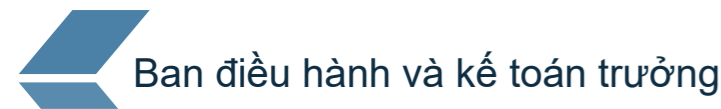
Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 166.600 cổ phần - tỷ lệ 1,67%
Đại diện phần vốn: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ





Ban điều hành và kế toán trưởng

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Thành viên HĐQT	Chức Vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ngô Dương Đại	Giám đốc	Thạc sĩ Kinh tế	26/04/2018
2	Nguyễn Lương Thắng	Phó giám đốc	Kỹ sư Điện - Điện khí hóa	05/07/2018
3	Trần Văn Thùy	Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán	26/04/2018



Ông Ngô Dương Đại

GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1979
 Nguyên quán: Hưng Yên
 Nơi sinh: Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
 Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần
 Đại diện phần vốn 1.400.000 cổ phần – Tỷ lệ 14% vốn điều lệ

2001 - 2005: Nhân viên Phòng QLĐT&XD CB Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
 2006 – 2008: Phó phòng Phòng QLĐT&XD CB Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
 2008 – 2010: Phó phòng Phòng KHKT-BQL Dự án Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
 2010 – 2012: Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án Cấp nước - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
 2001 - 05/2012: Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
 06/2012 - Nay: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Ông Nguyễn Lương Thắng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1975
 Nơi sinh: Thanh Hoá
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá
 Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần – tỷ lệ 0,2% vốn điều lệ
 Đại diện phần vốn: 0 cổ phần – tỷ lệ 0% vốn điều lệ

05/2002 - 06/2012: Công nhân - Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
 06/2012 - 04/2017: Phó Quản đốc - Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
 04/2017 - 07/2018: Quản đốc - Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
 07/2018 - nay: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Ông Trần Văn Thùy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1979
 Nơi sinh: Nam Định
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
 Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần – tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ
 Đại diện phần vốn: 1.200.000 cổ phần – tỷ lệ 12,016% vốn điều lệ

06/2002 – 04/2006: Công nhân tại Xí nghiệp nước Nhơn Trạch
 05/2006 – 02/2008: Nhân viên phòng Tổng hợp – Xí nghiệp nước Nhơn Trạch
 03/2008 – 05/2010: Nhân viên phòng TCKT – Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
 06/2010 – 12/2010: Phụ trách phòng TCKT – Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
 01/2011 – 04/2015: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
 05/2015 - 05/2018: Trưởng ban kiểm soát – Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
 05/2018 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch

Nhân sự và chính sách người lao động

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Công tác tổ chức bộ máy

Tổng số CB - CNV hiện nay là: 87 người trong đó: Nhà máy nước Nhơn Trạch: 67 người (nữ 22 người), Trạm Đại Phước: 20 người (nữ 1 người).

STT	Tính chất phân loại	2019	2020	Tỷ trọng 2020 (%)
I	Theo trình độ	89	87	100
1	Trình độ đại học, trên đại học	39	38	43,68
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	6	4	4,60
3	Khác	44	45	51,72
II	Theo địa bàn công tác	89	87	100
1	Nhà máy nước Nhơn Trạch	75	67	77,01
2	Nhà máy nước Đại Phước	14	20	22,99
III	Theo trình độ lao động	89	87	100
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	54	52	59,77
2	Trình độ bậc thợ	35	35	40,23

Thu nhập bình quân của người lao động

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Mức lương bình quân	7.250.000	9.950.000	10.500.000	13.600.000	12.568.000	12.571.000

Trong năm 2020, Công ty tổ chức định kỳ các đợt tập huấn cán bộ công nhân viên, cập nhật các kiến thức kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Người lao động được hưởng chế độ lương thưởng, phúc lợi được xây dựng cạnh tranh với các Công ty cùng ngành nhằm thu hút cũng như “giữ chân” các cán bộ có năng lực giỏi muốn cống hiến lâu dài cho Công ty.

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công tác Đoàn thể chính trị

Tổng số Đảng viên là 19 đảng viên. Trong năm 2020, chi bộ đã lãnh đạo CB.CNV và các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Đảng viên và CBCNV thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác Đoàn thanh niên

Tổng số Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty có: 24 đoàn viên (08 đoàn viên nữ, 16 đoàn viên nam). Chi đoàn tổ chức họp định kỳ hàng tháng, đúng quy định. Tham gia các phong trào thể dục thể thao do đoàn cấp trên phát động.

Công tác Công đoàn

Tổng số đoàn viên công đoàn là 85/87. Hàng tháng kết hợp cùng Chính quyền, công đoàn bình xét thi đua, thăm hỏi CB - CNV ốm đau, hiếu, hỷ theo quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động sản xuất an toàn.



Nhân sự và chính sách người lao động

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI



Công ty luôn tạo điều kiện cho nhân viên an tâm công tác, gắn bó lâu dài nên chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi được NTW chú trọng. Thêm vào đó, Công ty luôn đảm bảo trích lập Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn theo đúng quy định; chính sách phúc lợi ngày lễ, tết, sinh nhật, cho cán bộ công nhân viên được Công ty quan tâm và chăm lo.

Chính sách về lương thưởng và phúc lợi được tuân theo quy chế rõ ràng theo quy định của Công ty dựa theo cấp bậc và mức độ đóng góp vào công việc kết hợp với các phần thưởng, khuyến khích sự sáng tạo của nhân viên vào sự phát triển của Công ty. Tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Công ty, Ban giám đốc sẽ xem xét tổ chức các hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao, góp phần đảm bảo đời sống tinh thần tạo sự kháng khí giữa các nhân viên trong Công ty

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Công ty thường xuyên triển khai các buổi đào tạo nội bộ, áp dụng cho toàn bộ nhân viên đang công tác tại Công ty nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong tương lai. Các buổi đánh giá năng lực được tổ chức thường xuyên để có chế độ khen thưởng tuyên dương, khuyến khích những sáng kiến và đóng góp vào thành công của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa tập huấn về Luật xây dựng, Luật thuế, Luật lao động để đáp ứng sự thay đổi của các văn bản pháp luật.

Với những chính sách như trên, Công ty đã tạo sự gắn kết lâu dài với cán bộ công nhân viên. Trong những năm qua, hầu như không có sự biến động lớn về nhân sự.

ĐIỀU KIỆN VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty luôn chú trọng về mặt an toàn lao động của cán bộ công nhân viên trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác đánh giá kiểm tra được diễn ra thường xuyên nhằm giám sát quá trình sản xuất, thi công vận hành theo đúng quy trình và quy định. Trụ sở làm việc của Công ty văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ thiết bị, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên. Đồng phục, đồ bảo hộ được cấp phát định kỳ đảm bảo an toàn cho nhân viên khi công tác tại Công ty. Thêm vào đó, cán bộ nhân viên còn được tham gia khám sức khỏe định kì hàng năm.

Chế độ làm việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về lao động: làm việc 8 giờ/ngày và có chế độ nghỉ trưa hợp lý. Thời gian nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản được bố trí theo quy định của pháp luật. Người lao động làm việc tại Công ty đủ 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày trong năm, người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng được tính số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian thực tế làm việc, cứ 01 tháng tương đương với 01 ngày nghỉ phép. Ngoài ra, người lao động được cộng thêm 01 ngày phép cứ mỗi 05 năm làm việc tại Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban điều hành với ý kiến kiểm toán



4

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHUNG

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục mua nước từ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, hoàn thành xây dựng nhà máy xử lý nước Đại Phước, hoàn thành mức chỉ tiêu cung cấp nước trong khu vực Huyện Nhơn Trạch, đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Công ty luôn tích cực mở rộng mạng lưới phân phối nước sạch trên toàn địa bàn. Trang thiết bị phục vụ sản xuất không ngừng được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại vào quản lý hệ thống cấp nước; giảm thiểu chi phí đem lại hiệu quả cao trong sản xuất. Công ty tiến hành kiểm tra định kỳ các hệ thống bảo trì, cấp nước cũng như đồng hồ nước tại hộ dân từ đó nhanh chóng khắc phục kịp thời, giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng, giảm thiểu rủi ro và thất thoát nghiêm trọng.

Để cải thiện kết quả kinh doanh, khắc phục những khó khăn hiện tại và nắm bắt kịp đà tăng trưởng của ngành, Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực xây dựng các kế hoạch và chiến lược hiệu quả hơn. Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, với tốc độ đô thị hoá hiện tại, triển vọng phát triển cho ngành cấp thoát nước là rất lớn.



ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH/KH 2020(%)	TH 2020/TH 2019 (%)
Tổng doanh thu	171.148.535.313	163.404.838.076	163.550.095.768	102,99	98,42
Lợi nhuận trước thuế	14.777.575.641	12.048.744.245	13.290.725.626	110,31	89,94
Lợi nhuận sau thuế	12.466.881.575	10.593.869.820	12.132.798.687	114,53	97,32



ĐVT: Nghin đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản xuất nước	154.255.834	90,60	159.630.353	93,27	157.372.000	96,22
Xây lắp	8.038.601	4,72	4.264.016	2,49	2.987.000	1,83
Doanh thu khác	7.966.215	4,68	7.254.166	4,24	3.191.000	1,95
TỔNG DOANH THU	170.260.650	100,00	171.148.535	100,00	163.550.096	100,00

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2020 có sự giảm nhẹ, trong đó doanh thu sản xuất nước đạt 96,22%, cao nhất trong giai đoạn 2018-2020 cho thấy công ty đang tập trung nguồn lực kinh doanh vào lĩnh vực kinh doanh chính. Ngoài ra, doanh thu hoạt động xây lắp và doanh thu khác vẫn được Công ty duy trì.

Tình hình tài chính

CƠ CẤU TÀI SẢN

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ lệ 2020/2019 (%)	Tỷ trọng (%)	
				31/12/2019	31/12/2020
TÀI SẢN	195.127.006.339	192.811.819.230	98,81	100,00	100,00
Tài sản ngắn hạn	93.593.992.202	69.841.888.143	74,62	47,97	36,22
Tài sản dài hạn	101.533.014.137	122.969.931.087	121,11	52,03	63,78

Cơ cấu trong tài sản



Tổng tài sản của NTW giảm nhẹ còn 192.811.819.230 tỷ đồng, cụ thể tiền và các khoản tương đương tiền tăng từ 6,808 tỷ đồng lên đến 12,723 tỷ đồng. Mặt khác, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng lại giảm khoảng 13 tỷ đồng. Bên cạnh đó các khoản phải thu khách hàng là các Công ty cùng tập đoàn với NTW cũng giảm từ 30,435 tỷ đồng xuống còn 13,515 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu giảm đáng kể đến từ Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai từ 18,207 tỷ đồng xuống còn 0,351 tỷ đồng. Năm 2020, các khoản phải thu dài hạn Công ty mẹ của NTW là Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai có phát sinh thêm 16,466 tỷ đồng dẫn đến cơ cấu tổng tài sản có xu hướng dịch chuyển từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn.

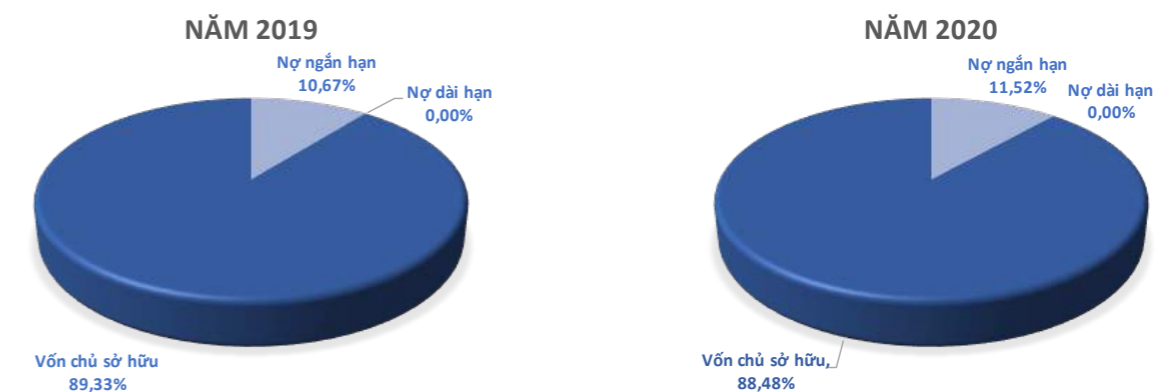


CƠ CẤU NGUỒN VỐN

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ lệ 2020/2019 (%)	Tỷ trọng (%)	
				31/12/2019	31/12/2020
NGUỒN VỐN	195.127.006.339	192.811.818.230	98,81	100,00	100,00
Nợ ngắn hạn	20.827.971.428	22.213.328.632	106,65	10,67	11,52
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	174.299.035.911	170.598.490.598	97,88	89,33	88,48

Cơ cấu trong nguồn vốn



Trong năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì chủ trương không sử dụng nợ dài hạn, nợ ngắn hạn của Công ty tăng 6,65% trong khi vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 2,12%. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản phải trả người lao động tăng lên 1,642 tỷ đồng, các khoản nợ phải trả người bán là Công ty mẹ được NTW duy trì, với chính sách thu tiền theo từng tháng mà Công ty không cần phải ứng tiền trước. Vốn chủ sở hữu giảm 2,12% dẫn đến tổng nguồn vốn giảm 1,19%. Tuy nhiên vốn chủ sở hữu vẫn được Công ty cân đối giữ ở mức ổn định, đạt 88,48% vào thời điểm cuối năm 2020. Nhìn chung cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty đang được quản lý hiệu quả và tập trung đầu tư cho định hướng dài hạn, phát triển bền vững, các chi phí được quản lý chặt chẽ, cơ cấu vay nợ tiếp tục được duy trì trong thời gian tới.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	%KH2021/ KH2020	%KH2021/ TH2020
A	SẢN LƯỢNG						
1	Sản lượng sản xuất	m ³	15.927.823	16.010.349	16.490.700	103,50	103,00
a	Nước sản xuất Nhơn Trạch	m ³	3.481.323	3.364.887	3.485.750	100,10	103,60
	+ Trạm đường 2	m ³	1.517.623	1.505.973	1.514.750	99,80	100,60
	+ Đại Phước	m ³	1.963.700	1.858.914	1.971.000	100,40	106,00
b	Nước mua qua ĐH tổng Công ty Mẹ	m ³	8.942.500	9.032.407	9.354.950	104,60	103,60
c	Nước mua qua ĐH Hồ Cầu Mới	m ³	3.504.000	3.613.055	3.650.000	104,20	101,00
2	Sản lượng ghi thu	m ³	14.751.081	14.689.659	15.253.416	103,40	103,80
a	Nước ghi thu Nhơn Trạch	m ³	3.070.716	2.894.555	3.036.307	98,90	94,30
	+ Trạm đường 2	m ³	1.411.389	1.389.617	1.410.232	99,90	101,50
	+ Đại Phước	m ³	1.659.327	1.504.938	1.626.075	98,00	108,00
b	Nước mua qua ĐH tổng Công ty Mẹ	m ³	8.316.525	8.320.806	8.709.458	104,70	104,70
c	Nước mua qua ĐH Hồ Cầu Mới	m ³	3.363.840	3.474.298	3.507.650	104,30	101,00
3	Tỷ lệ thất thoát	%	7,39	8,25	7,5	101,60	91,00
a	Nhơn Trạch	%	11,79	13,98	12,89	109,30	92,20
	+ Trạm đường 2	%	7	7,73	6,9	98,60	89,30
	+ Đại Phước	%	15,5	19,04	17,5	112,90	91,90
b	Mua qua ĐH tổng Công ty Mẹ	%	7	7,88	6,9	98,60	87,60
c	Mua qua ĐH Hồ Cầu Mới	%	4	3,84	3,9	97,50	101,60
B	TỔNG DOANH THU	Tr.đồng	163.405	163.550	168.448	103,10	103,00
C	TỔNG CHI PHÍ	Tr.đồng	151.356	150.259	153.964	101,70	102,50
D	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đồng	12.049	13.291	14.484	120,20	109,00
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	10.594	12.133	12.786	120,70	105,40
F	CÁC KHOẢN NỢ NS	Tr.đồng	4.551	3.886	4.235	93,10	109,00
G	TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC	%	12%	12%	12%	100,00	100,00
H	TỔNG QUỸ LƯƠNG	Tr.đồng	13.113	15.107	15.373	117,20	101,80
1	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.680	1.982	1.680	100,00	84,80
2	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	11.433	13.125	13.693	119,80	104,30
3	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	12,55	12,57	13,12	104,50	104,40

CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Công tác quản lý nhân sự

Tiếp tục phổ biến, vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các qui định qui chế làm việc của Công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật nhà nước.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đặc biệt nâng cao về nhận thức, hành động và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Công tác đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước

Tập trung mọi khả năng cung cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt của các Doanh nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước, hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng hạn chế tỷ lệ thất thoát.

Bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất ổn định.

Công tác đảm bảo an ninh

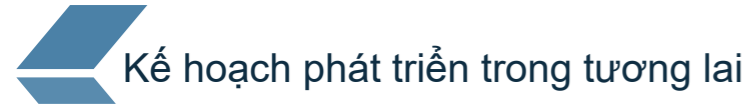
Phối hợp với Ban quản lý KCN, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực và giải quyết một số công việc có liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Tranh thủ sự quan tâm của Chính quyền địa phương huyện Nhơn Trạch để phát triển các mạng lưới cấp nước cho các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn.

Công tác chăm sóc khách hàng

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty.

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người tiêu dùng.



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021

STT	Tên công trình	Tiến độ thực hiện
1	Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 Đê Phước Lương	Quý II-III/2021
2	Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường Nguyễn Hữu Cảnh	Quý II-III/2021
3	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm liên áp 1-2	Quý II-III/2021
4	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Lánh	Quý II-III/2021
5	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Tám Mong	Quý II-III/2021
6	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Thạnh	Quý II-III/2021
7	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Xuân	Quý II-III/2021
8	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Phát	Quý II-III/2021
9	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Mười Hiền	Quý II-III/2021
10	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Nhứt Nối Dài	Quý II-III/2021
11	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Cây Bàng Nối Dài	Quý II-III/2021
12	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Hội	Quý II-III/2021
13	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Bảy Chức	Quý II-III/2021
14	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Ba Đức	Quý II-III/2021
15	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Bảy Hoàng Nối Dài	Quý II-III/2021
16	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Tám Toàn	Quý II-III/2021
17	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Miếu Cai Vạn	Quý II-III/2021
18	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Hùng	Quý II-III/2021
19	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Chùa Quang Mỹ	Quý II-III/2021
20	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Thầy Giáo Kiều	Quý II-III/2021
21	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Đình Phước Kiểng	Quý II-III/2021
22	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Hai Nhơn	Quý II-III/2021
23	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Năm Cải	Quý II-III/2021
24	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Karaoke Xuân Đào	Quý II-III/2021
25	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Ông Bảy Tới	Quý II-III/2021

STT	Tên công trình	Tiến độ thực hiện
26	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Ông Liêm	Quý II-III/2021
27	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Ông Mười Bô	Quý II-III/2021
28	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Chùa Ông	Quý II-III/2021
29	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước Hèm Chùa Phước Quang	Quý II-III/2021
30	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Chùa Ngọc Linh	Quý II-III/2021
31	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Chín Hoàng	Quý II-III/2021
32	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Am	Quý II-III/2021
33	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Hường	Quý II-III/2021
34	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm nhánh đường UBND xã Hiệp Phước	Quý II-III/2021
35	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Hai Dương	Quý II-III/2021
36	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ông Chánh	Quý II-III/2021
37	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1234	Quý III-IV/2021
38	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1318	Quý III-IV/2021
39	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1380	Quý III-IV/2021
40	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm CVH Ấp 5-7 Bình Phú	Quý III-IV/2021
41	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Sửa xe Bảy Hùng	Quý III-IV/2021
42	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1434	Quý III-IV/2021
43	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Đường số 15	Quý III-IV/2021
44	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1620	Quý III-IV/2021
45	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1752	Quý III-IV/2021
46	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1861	Quý III-IV/2021
47	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1909	Quý III-IV/2021
48	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm 1889	Quý III-IV/2021
49	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Đường Dương Văn Đáng - Tổ 1	Quý III-IV/2021
50	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Đường Tổ 5 - Tổ 6	Quý III-IV/2021

Kế hoạch phát triển trong tương lai

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021

STT	Tên công trình	Tiến độ thực hiện
51	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Cồng Văn Hóa - Tổ 7, 8	Quý III-IV/2021
52	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Nguyễn Văn Thành - Tổ 8	Quý III-IV/2021
53	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Phạm Văn Việt - Tổ 7	Quý III-IV/2021
54	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Tổ 2, ấp Phú Mỹ 1	Quý III-IV/2021
55	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Tổ 3, ấp Phú Mỹ 1	Quý III-IV/2021
56	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Tổ 4, ấp Phú Mỹ 1	Quý III-IV/2021
57	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Tổ 5-8, ấp Đất Mới	Quý III-IV/2021
58	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đường Tổ 6, ấp Đất Mới	Quý III-IV/2021
59	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 65	Quý III-IV/2021
60	Công trình: Khoan thay thế giếng G6 (đường Lý Thái Tổ) Nhà máy xử lý nước Đại Phước	Quý III-IV/2021



Giải trình của Ban giám đốc về ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

5

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý và xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.



Đồn đốc và giám sát Ban điều hành công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành, quản lý thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ Công ty, dự họp đầy đủ và có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH2020 /KH2020(%)
Sản lượng nước sản xuất	m ³	15.927.823	16.010.349	100,52
Sản lượng ghi thu	m ³	14.751.081	14.689.659	99,58
Tỷ lệ thất thoát nước	%	7,39	8,25	111,64
Tổng doanh thu	Đồng	163.404.838.076	163.550.095.768	100,09
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.048.744.245	13.290.725.626	110,31
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.593.869.820	12.132.798.687	114,53
Tỷ suất LNST/VDL	%	10,59%	12,13%	114,54
Các khoản nợ ngân sách	Đồng	4.551.000000	3.885.809.402	85,38
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	12 (*)	80,00

(*) Dự kiến chi trả sau khi có nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua

Trong năm 2020, với nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Hồ Cầu Mới, hoàn thành nhà máy xử lý nước Đại Phước, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; giá bán nước được quy định theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành giá cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn; công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng được công ty chú trọng.

Các chỉ tiêu sản lượng nước sản xuất của Công ty đạt 16.010.349 m³ vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên sản lượng nước ghi thu chỉ đạt 99,58%. Nguyên nhân của sự sụt giảm này chủ yếu đến từ tỷ lệ thất thoát nước đã tăng so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên Công ty đã đạt được kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận.

Cụ thể, tổng doanh thu năm 2020 là 163.550.095.768 đồng đạt 100,09% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế cũng đạt 114,53%. Công ty đã đàm phán được giá mua nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, phần nào cải thiện được kết quả kinh doanh, tuy lợi nhuận vẫn chưa được tốt như khi tự khai thác được nước ngầm, nhưng đây là vấn đề về chính sách và quy định của pháp luật Công ty cần tuân thủ các quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đánh giá các mặt hoạt động của Ban giám đốc

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định hiện hành.

Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, dự báo, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh từng tháng để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

Thực hiện Công Bố thông tin đầy đủ cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định.



Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã xem qua và nhất trí với các kế hoạch Ban Giám đốc đã trình bày cho năm tài chính tiếp theo. Bên cạnh đó, để có được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn, Hội đồng quản trị cũng đề ra các kế hoạch, định hướng:

- * Tiếp tục duy trì các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo quy định của Công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, phân tích tình hình thực tế của Công ty để xây dựng chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian sắp tới, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- * Tập trung cung cấp nước an toàn và chất lượng cho khách hàng, đảm bảo chất lượng hoạt động xây lắp, đồng thời đưa ra kế hoạch cụ thể để giảm thiểu tình trạng thất thoát nước.
- * Quản lý chi phí hoạt động hiệu quả hơn, nhằm tiết kiệm chi phí, tối ưu hoá doanh thu và lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu.
- * Để thu hút được nhiều khách hàng tiềm năng hơn, NTW tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng phần mềm quản lý nhằm nâng cao khả năng quản lý và điều hành, đảm bảo chất lượng phục vụ cho khách hàng.
- * Phối hợp giám sát việc thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- * Tiếp tục lựa chọn Công ty kiểm toán có năng lực và uy tín, thực hiện kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển bền vững bao gồm:

- Kinh tế
- Xã hội
- Môi trường và tài nguyên



6

Về kinh tế

Công ty cấp nước Nhơn Trạch ngày càng trưởng thành và phát triển dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện. Cố gắng hoàn thành các mục tiêu kinh tế do Đại hội cổ đông đề ra, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra đầu năm. Các dự án đầu tư mở rộng mạng lưới nước sạch được triển khai, với khoa học công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào mà vẫn đem lại hiệu quả tích cực, nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nguồn nước sạch

Thành công trong năm 2020 của Công ty là nhờ vào các chiến lược kinh doanh đúng đắn, nắm bắt đúng thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tạo lập uy tín trong lòng khách hàng. Cổ tức được trả cho cổ đông luôn được xem xét, đem lại lợi ích cho cổ đông, các bên góp vốn, góp phần tăng thu ngân sách, hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế đối với nhà nước.

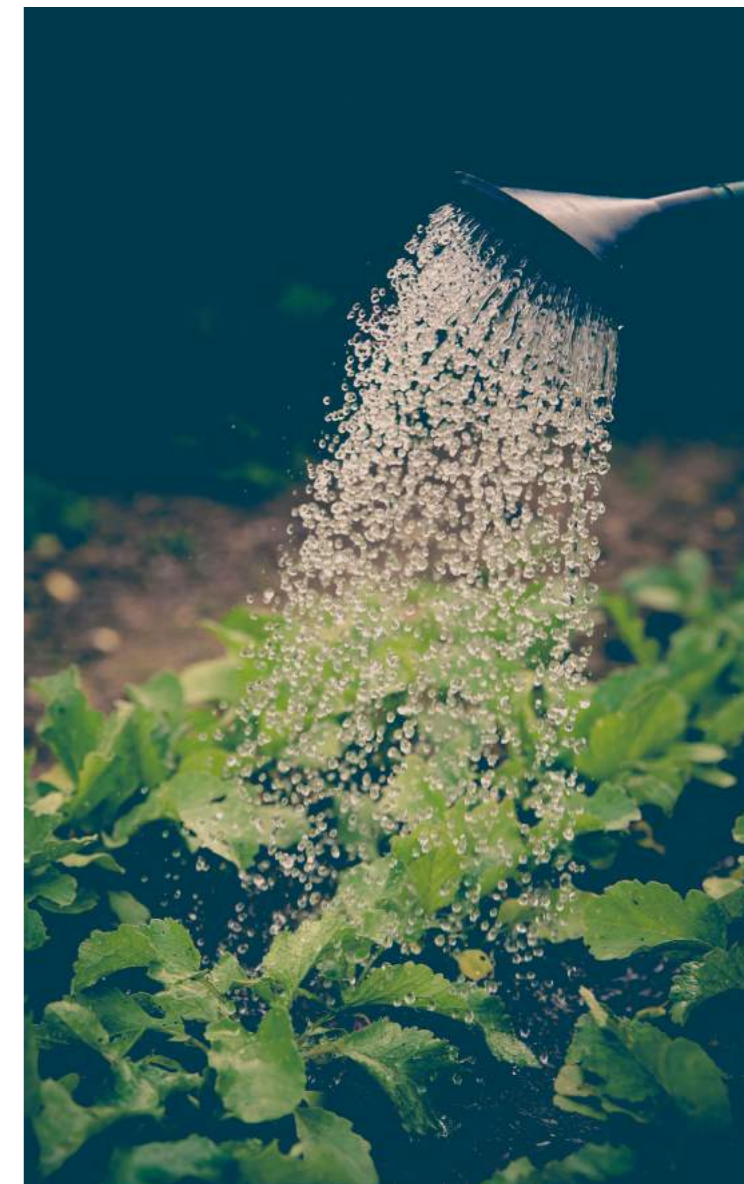
Tiêu chí	Giá trị mang lại trong năm 2020
Kết quả hoạt động	Doanh thu thuần: 160,359 tỷ đồng; LNST: 12,133 tỷ đồng
Cổ đông	Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 12%/cổ phiếu
Nộp ngân sách	Tổng khoản nộp ngân sách bằng 3.885.809 nghìn đồng
Người lao động	Mức lương bình quân 2020 là 12.571 nghìn đồng/người/tháng



Về môi trường và năng lượng

Với phương châm luôn ưu tiên sử dụng những nguyên liệu thân thiện với môi trường và có khả năng tái chế, nguồn năng lượng nước được sử dụng một cách hiệu quả, tiết kiệm và hạn chế ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, Công ty luôn tích cực giám sát chặt chẽ các khâu khai thác, nguyên liệu, vật liệu trong sản xuất nước, tránh gây lãng phí tài nguyên thiên nhiên, thực hiện đầy đủ các quy trình xử lý chất thải sau sản xuất, tránh gây tác động xấu cho môi trường, đặc biệt là khu vực xung quanh nhà máy.

Song song với chiến lược sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường, Công ty cũng chú trọng đổi mới công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm vừa tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế phát sinh các chất thải gây ô nhiễm, đóng góp vào công cuộc bảo vệ môi trường của toàn cầu.



Về xã hội

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho người lao động trong khu vực, cải thiện đời sống người dân, duy trì các chính sách phúc lợi hàng năm. Xây dựng môi trường làm việc văn minh, đảm bảo an toàn cho người lao động, trang bị đồ bảo hộ, đáp ứng các nhu cầu chính đáng của người lao động. Chính sách lương thưởng, xét duyệt thi đua được diễn ra định kì. Nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên, tạo niềm tin và sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

Chung tay cùng các cơ quan chức năng cải thiện môi trường sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Trong năm 2020, công ty đã thực hiện chương trình hỗ trợ viện phí cho bệnh nhân nghèo, đóng góp quỹ "Vì người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam", giúp đỡ tài trợ những gia đình khó khăn, gia đình liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban điều hành và Kế toán trưởng

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



Hoạt động của Hội đồng quản trị

CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã tổ chức 8 buổi họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	06	75	Bỏ nhiệm từ ngày 22/04/2020
2	Ông Ngô Dương Đại	Thành viên	08	100	
3	Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	08	100	
4	Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên	08	100	
5	Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	08	100	

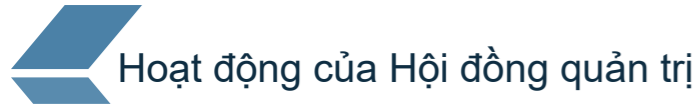
Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng Quý nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện mọi tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng Quý. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tập chung vào một số vấn đề chính như sau:

- * Chỉ đạo, đánh giá kết quả SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản trong từng tháng, quý. Đôn đốc và giám sát ban điều hành công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành, quản lý để thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng tháng, quý còn lại.
- * Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp.
- * Thông qua Đại hội cổ đông, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Văn Bình và bầu bổ sung Ông Nguyễn Văn Lịch làm Chủ tịch HĐQT Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Đồng thời sửa đổi một số Điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2020.
- * Kiểm tra, theo dõi việc công bố thông tin định kỳ và bất thường cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công ty đã thực hiện theo đúng quy định.
- * Phê duyệt các chủ trương, ban hành các Nghị quyết, Quyết định thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.
- * Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ Công ty, dự họp đầy đủ và có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.

CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT-NTW	10/4/2020	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung, hồ sơ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
2	02/2020/NQ-HĐQT-NTW	22/04/2020	Nghị quyết v/v chi thường cho Ban quản lý, điều hành Công ty năm 2019.
3	03/2020/NQ-HĐQT-NTW	22/04/2020	Nghị quyết v/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2018 – 2023.
4	04/2020/NQ-HĐQT-NTW	15/06/2020	Nghị quyết về việc lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2019.
5	05/2020/NQ-HĐQT-NTW	23/07/2020	Họp Quý II năm 2021
6	06/2020/NQ-HĐQT-NTW	16/10/2020	Nghị quyết v/v thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
7	07/2020/NQ-HĐQT-NTW	30/11/2020	Họp Quý III năm 2020





CÁC QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2020/QĐ-HĐQT-NTW	18/02/2020	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Tên dự án: Xây dựng tuyến ống truyền tải D300 đường ĐT 769 xã Đại Phước.
2	02/2020/QĐ-HĐQT-NTW	31/03/2020	Quyết định v/v thanh lý tài sản cố định (xe ô tô tải nhãn hiệu KIA).
3	03/2020/QĐ-HĐQT-NTW	10/4/2020	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
4	04/2020/QĐ-HĐQT-NTW	20/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch quỹ lương của người quản lý và quỹ lương của người lao động năm 2020.
5	05/2020/QĐ-HĐQT-NTW	14/05/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
6	06/2020/QĐ-HĐQT-NTW	18/05/2020	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
7	07/2020/QĐ-HĐQT-NTW	19/05/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán gói thầu. Gói thầu số 01: Khảo sát địa hình. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
8	08/2020/QĐ-HĐQT-NTW	19/05/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán gói thầu. Gói thầu số 02: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
9	09/2020/QĐ-HĐQT-NTW	17/06/2020	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
10	10/2020/QĐ-HĐQT-NTW	01/07/2020	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2018 - 2023

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
10	10/2020/QĐ-HĐQT-NTW	01/07/2020	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2018 - 2023
11	11/2020/QĐ-HĐQT-NTW	01/7/2020	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
12	12/2020/QĐ-HĐQT-NTW	8/9/2020	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
13	13/2020/QĐ-HĐQT-NTW	10/9/2020	Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng. Gói thầu số 1 - Xây lắp. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
14	14/2020/QĐ-HĐQT-NTW	11/9/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
15	15/2020/QĐ-HĐQT-NTW	6/10/2020	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Gói thầu số 1: Xây lắp. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.
16	16/2020 /QĐ-HĐQT-NTW	11/11/2020	Quyết định v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Gói thầu số 1: Xây lắp. Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước DI60 đường ĐT.769 xã Long Tân - Phú Thạnh.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	03	100
2	Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát	03	100
3	Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	03	100

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội cổ đông bầu là 5 người, đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của luật định. Hội đồng quản trị đã duy trì các ký hợp thường kỳ. Từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp thường kỳ, ban hành 7 Nghị quyết nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất phát triển. Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn.

Đối với Ban giám đốc điều hành

Ban Giám đốc điều hành Công ty đã kịp thời khắc phục những hạn chế khó khăn cung cấp nước an toàn cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn. Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao được đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo qui định tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, công tác xã hội được quan tâm thực hiện trong năm 2020 cán bộ - công nhân viên Công ty đã tham gia ủng hộ các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Xây nhà đồng đội, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Quỹ khuyến học, thăm hỏi các gia đình chính sách, bà mẹ Việt Nam anh hùng tham gia Chương trình Vạn tấm lòng vàng.

Với tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát cử người tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để giám sát phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm công ty hoạt động theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đề ra, phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước.

STT	Thành viên	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Ngô Dương Đại	Thạc sĩ Kinh tế	26/04/2018
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Kỹ sư Điện – Điện khí hóa	05/07/2018
3	Ông Trần Văn Thùy	Cử nhân Kế toán	10/05/2018



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi

THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	72.000.000		
Nguyễn Văn Bình	Nguyên Chủ tịch	36.000.000		30.000.000
Ngô Dương Đại	Thành viên	84.000.000		30.000.000
Trần Văn Thuỳ	Thành viên	84.000.000		20.000.000
Nguyễn Viết Hưng	Thành viên	84.000.000		10.000.000
Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	84.000.000		20.000.000
BAN THƯ KÝ				
Nguyễn Ngọc Hiền	Thư ký HĐQT	48.000.000		
BAN ĐIỀU HÀNH				
Ngô Dương Đại	Giám đốc		477.748.457	
Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc		360.754.790	20.000.000
Trần Văn Thuỳ	Kế toán trưởng		333.301.299	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ % VĐL	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %VĐL	
1	Ngô Dương Đại	Thành viên HĐQT – Giám Đốc	2.500	0,025 % VĐL	30.000	0,3 %VĐL	Mua



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh báo cáo tài chính

8





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
NHƠN TRẠCH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 30



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên



Lục Thị Vân
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 0172-2018-026-1

Trịnh Thanh Thanh
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 2820-2020-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, VN

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.841.888.143	93.593.992.202
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	12.723.718.367	6.808.521.252
1. Tiền	111		6.723.718.367	3.808.521.252
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	33.766.296.247	46.366.295.180
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		33.766.296.247	46.366.295.180
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.515.950.677	30.435.636.811
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	13.426.305.725	30.490.629.526
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	736.877.069	466.811.922
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.037.358.709	1.162.786.189
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.684.590.826)	(1.684.590.826)
IV. Hàng tồn kho	140		6.073.262.182	5.849.628.328
1. Hàng tồn kho	141	4.7	6.073.262.182	5.849.628.328
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.762.660.670	4.133.910.631
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		106.865.834	125.711.502
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.571.882.559	3.566.359.913
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	83.912.277	441.839.216
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122.969.931.087	101.533.014.137
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.466.323.376	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.3	16.466.323.376	-
II. Tài sản cố định	220		104.871.613.750	100.110.250.131
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	104.259.945.086	99.359.571.679
Nguyên giá	222		238.687.643.601	222.172.134.324
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.427.698.515)	(122.812.562.645)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	611.668.664	750.678.452
Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(450.487.336)	(311.477.548)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.024.879.935	1.422.764.006
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	1.024.879.935	1.422.764.006
IV. Tài sản dài hạn khác	260		607.114.026	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		607.114.026	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		192.811.819.230	195.127.006.339

(Xem trang tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, VN

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		22.213.328.632	20.827.971.428
I. Nợ ngắn hạn	310		22.213.328.632	20.827.971.428
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	12.996.014.410	12.606.082.490
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	562.234.367	436.706.439
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	326.336.739	152.133.225
4. Phải trả người lao động	314	4.13	3.939.937.552	2.297.505.951
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		8.440.500	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		224.890.200	252.946.920
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.15.5	4.155.474.864	5.082.596.403
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		170.598.490.598	174.299.034.911
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	170.598.490.598	174.299.034.911
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.15.5	21.687.568.203	21.064.224.203
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.867.783.984	47.191.672.297
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		30.734.985.297	34.724.790.722
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.132.798.687	12.466.881.575
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		192.811.819.230	195.127.006.339



Ngô Dương Đại
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Trần Văn Thuỳ
Kế toán trưởng

Vũ Thị Oanh
Người lập

11/01/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, VN

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	160.358.815.287	163.894.368.543
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		160.358.815.287	163.894.368.543
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	135.160.188.874	141.901.740.070
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.198.626.413	21.992.628.473
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.951.087.792	3.533.251.935
6. Chi phí bán hàng	25	5.4	5.096.080.825	5.430.152.586
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	10.003.100.443	8.931.862.381
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.050.532.937	11.163.865.441
9. Thu nhập khác	31		240.192.689	3.720.914.641
10. Chi phí khác	32		-	107.204.441
11. Lợi nhuận khác	40		240.192.689	3.613.710.200
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.290.725.626	14.777.575.641
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.157.926.939	2.310.694.066
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.132.798.687	12.466.881.575
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.3	1.149	1.163
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.4	1.149	1.163



Ngô Dương Đại
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Trần Văn Thuỳ
Kế toán trưởng

Vũ Thị Oanh
Người lập

11/01/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, VN

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.290.725.626	14.777.575.641
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	11.904.864.706	12.304.278.571
Các khoản dự phòng	03		-	(808.017.400)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5.3	(3.017.087.792)	(3.533.251.935)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		22.178.502.540	22.740.584.877
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.579.414.876	18.639.056.217
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(223.633.854)	(203.190.009)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.416.492.050	4.586.410.291
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(588.268.358)	161.747.689
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(800.000.000)	(3.168.675.520)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.780.114.539)	(2.513.640.064)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		24.782.392.715	40.242.293.481
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.666.228.325)	(23.804.665.309)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		66.000.000	416.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(41.400.001.067)	(31.366.295.180)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.951.087.792	3.533.251.935
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.049.141.600)	(51.221.708.554)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.818.054.000)	(15.035.035.425)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.818.054.000)	(15.035.035.425)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		5.915.197.115	(26.014.450.498)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.808.521.252	32.822.971.750
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	12.723.718.367	6.808.521.252



Ngô Dương Đại
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Trần Văn Thuý
Kế toán trưởng

Vũ Thị Oanh
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000498 ngày 14 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 05 tháng 07 năm 2019.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 100.000.000.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Việt Nam	52.437.360.000	52,44	52.437.360.000	52,44
America LLC	Bahamas	14.345.850.000	14,35	14.345.850.000	14,35
Cổ đông khác	Việt Nam	33.216.790.000	33,21	33.216.790.000	33,21
Cộng		100.000.000.000	100,00	100.000.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 87 (31/12/2019: 89).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Khai thác và cung cấp nước sạch.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch;
- Xây dựng công trình công ích: xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí: lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: theo dõi, giám sát lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

3.4. Nợ phải thu**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.5. Hàng tồn kho****Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 07 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam trong 49 năm. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tam tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Nguồn vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.11. Doanh thu, thu nhập khác**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí vật liệu bao bì, chi phí vận chuyển,....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC, cơ sở cung cấp nước sạch là đơn vị xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Hoạt động cung cấp nước: 5%;
- Hoạt động xây lắp: 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.17. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.18. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	63.184.033	209.331.474
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.660.534.334	3.599.189.778
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	12.723.718.367	6.808.521.252

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 3,5%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng với lãi suất 6,2%/năm, được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	20.766.296.247	20.766.296.247	17.366.295.180	17.366.295.180
Ngân hàng TMCP Phương Đông	13.000.000.000	13.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	11.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	17.366.295.180	17.366.295.180
Cộng	33.766.296.247	33.766.296.247	46.366.295.180	46.366.295.180

(Xem trang tiếp theo)

11/1/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu khách hàng

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	351.809.431	18.207.886.807
Công ty TNHH Vạn Phúc	1.291.119.074	1.291.119.074
Các khách hàng khác	11.783.377.220	10.991.623.645
Cộng	13.426.305.725	30.490.629.526

Tại ngày 31/12/2020, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng ngắn hạn.

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Dài hạn:		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	16.466.323.376	-

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng TMDV Đức Anh	484.505.147	-
Công ty TNHH Xây Dựng Anh Ngón	177.111.000	177.111.000
Trung Tâm Tư Vấn - Quy Hoạch - Kiểm Định Xây Dựng Đồng Nai	-	148.440.000
Công ty TNHH MTV Môi Trường Phúc An Khang	-	99.000.000
Các nhà cung cấp khác	75.260.922	42.260.922
Cộng	736.877.069	466.811.922

(Xem trang tiếp theo)

11/1/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	563.350.558	-	1.030.583.234	-
Tạm ứng	109.909.000	-	50.909.000	-
Phải thu khác	364.099.151	-	81.293.955	-
Cộng	1.037.358.709	-	1.162.786.189	-

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	1.684.590.826	-	1.684.590.826	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Vạn Phúc	1.291.119.074	-	Trên 3 năm	1.291.119.074	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	393.471.752	-	Trên 3 năm	393.471.752	-	Trên 3 năm
Cộng	1.684.590.826	-		1.684.590.826	-	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.242.898.646	-	4.171.970.501	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.830.363.536	-	1.677.657.827	-
Cộng	6.073.262.182	-	5.849.628.328	-

4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tuyến ống cấp nước D160 ĐT 769 Xã Long Tân – Phú Thạnh	461.389.231	-
Tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-
Nâng cấp, mở rộng nhà máy xử lý nước Đại Phước công suất 500 m3	238.909.091	912.746.440
Xây dựng tuyến ống truyền tải D300 đường ĐT 769 Xã Đại Phước	-	171.254.133
Công trình khác	97.581.235	338.763.433
Cộng	1.024.879.935	1.422.764.006

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2020	42.161.924.413	29.292.281.373	149.418.798.474	1.299.130.064	222.172.134.324
Mua trong năm	61.753.580	435.507.408	376.281.818	185.935.455	1.059.478.261
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.085.975.651	4.994.362.316	5.526.412.097	-	15.606.750.064
Tặng khác	1.755.148.498	-	(150.719.048)	-	1.755.148.498
Giảm khác	(1.755.148.498)	-	-	-	(1.905.867.546)
Tại ngày 31/12/2020	47.309.653.644	34.722.151.097	155.170.773.341	1.485.065.519	238.687.643.601
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2020	26.026.462.640	22.321.827.321	73.531.361.114	932.911.570	122.812.562.645
Khấu hao trong năm	1.048.198.276	2.591.951.094	7.885.961.149	239.744.399	11.765.854.918
Tặng khác	1.452.573.006	-	-	-	1.452.573.006
Giảm khác	(1.452.573.006)	-	(150.719.048)	-	(1.603.292.054)
Tại ngày 31/12/2020	27.074.660.916	24.913.778.415	81.266.603.215	1.172.655.969	134.427.698.515
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2020	16.135.461.773	6.970.454.052	75.887.437.360	366.218.494	99.359.571.679
Tại ngày 31/12/2020	20.234.992.728	9.808.372.682	73.904.170.126	312.409.550	104.259.945.086

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 92.819.664.133 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Quyền phát hành VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2020	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Tại ngày 31/12/2020	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2020	50.477.240	261.000.308	311.477.548
Khấu hao trong năm	12.343.116	126.666.672	139.009.788
Tại ngày 31/12/2020	62.820.356	387.666.980	450.487.336
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2020	566.678.760	183.999.692	750.678.452
Tại ngày 31/12/2020	554.335.644	57.333.020	611.668.664

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	9.254.113.877	9.254.113.877	7.320.962.674	7.320.962.674
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	2.638.095.233	2.638.095.233	3.244.585.042	3.244.585.042
Phải trả cho các đối tượng khác	1.103.805.300	1.103.805.300	2.040.534.774	2.040.534.774
Cộng	12.996.014.410	12.996.014.410	12.606.082.490	12.606.082.490

15
ĐN
TN
ĐÁ
VI
P

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Người mua trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công Ty TNHH Sợi Chỉ Việt Côn	228.138.432	228.138.432
Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Đồng Tiến	-	91.560.372
Các khách hàng khác	334.095.935	117.007.635
Cộng	562.234.367	436.706.439

4.13. Phải trả người lao động

Là tiền thưởng phải trả cho người lao động.

(Xem trang tiếp theo)

التقرير السنوي 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế thu nhập doanh nghiệp	83.912.277	-	1.157.926.939	800.000.000	441.839.216	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	36.500.000	500.853.945	503.653.945	-	39.300.000
Thuế tài nguyên	-	260.667.183	2.120.678.274	1.949.989.068	-	89.977.977
Phí, lệ phí và các khoản thuế phải nộp khác	-	29.169.556	106.350.244	100.035.936	-	22.855.248
Cộng	83.912.277	326.336.739	3.885.809.402	3.353.678.949	441.839.216	152.133.225

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vốn chủ sở hữu

4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2019	100.000.000.000	6.043.138.411	17.850.498.176	53.980.448.256	177.874.084.843	
Lãi trong năm trước	-	-	-	12.466.881.575	12.466.881.575	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(803.431.507)	(803.431.507)	
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành và quản lý	-	-	-	(238.500.000)	(238.500.000)	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.213.726.027	(3.213.726.027)	-	
Chia cổ tức	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)	
Tại ngày 01/01/2020	100.000.000.000	6.043.138.411	21.064.224.203	47.191.672.297	174.299.034.911	
Lãi trong năm nay	-	-	-	12.132.798.687	12.132.798.687	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(623.343.000)	(623.343.000)	
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành và quản lý	-	-	-	(210.000.000)	(210.000.000)	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	623.344.000	(623.344.000)	-	
Chia cổ tức	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)	
Tại ngày 31/12/2020	100.000.000.000	6.043.138.411	21.687.568.203	42.867.783.984	170.598.490.598	

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

4.15.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	12.132.798.687	12.466.881.575
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(644.650.000)	(833.343.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.803.697.687	11.633.538.575
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.149	1.163

4.15.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	12.132.798.687	12.466.881.575
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(644.650.000)	(833.343.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.803.697.687	11.633.538.575
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	10.000.000	10.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.149	1.163

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2020/NQ-HĐQT-NTW ngày 16 tháng 10 năm 2020.

4.15.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND
Tại ngày 01/01/2020	21.064.224.203	5.082.596.403
Trích trong năm	623.344.000	852.993.000
Chi trong năm	-	(1.780.114.539)
Tại ngày 31/12/2020	21.687.568.203	4.155.474.864

11/18 M 0/01

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu cung cấp nước	157.371.919.693	159.630.352.737
Doanh thu hoạt động xây lắp	2.986.895.594	4.264.015.806
Cộng	160.358.815.287	163.894.368.543

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn hoạt động cấp nước	133.219.366.690	138.713.187.229
Giá vốn hoạt động xây lắp	1.940.822.184	3.188.552.841
Cộng	135.160.188.874	141.901.740.070

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi trong năm.

5.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	3.070.235.573	3.002.602.329
Chi phí vật liệu bao bì	1.496.601.750	1.948.094.508
Các khoản chi phí bán hàng khác	529.243.502	479.455.749
Cộng	5.096.080.825	5.430.152.586

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.160.673.812	6.672.770.352
Chi phí vật liệu quản lý	151.371.255	102.496.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	170.628.831	79.999.919
Chi phí khấu hao	1.233.535.439	1.278.524.984
Chi phí dịch vụ mua ngoài	391.380.651	455.748.686
Chi phí khác bằng tiền	895.510.455	1.150.339.840
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(808.017.400)
Cộng	10.003.100.443	8.931.862.381

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí mua nước	105.950.878.625	109.658.163.296
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.513.986.781	7.692.040.352
Chi phí nhân công	17.957.966.539	17.373.179.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.904.864.706	12.304.278.571
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.758.606.275	4.056.427.723
Chi phí khác bằng tiền	5.173.067.216	5.179.665.541
Cộng	150.259.370.142	156.263.755.037

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	13.290.725.626	14.777.575.641
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	300.000.000	372.059.441
Trừ: Thu nhập từ hoạt động khác chịu thuế suất 20%	(2.951.087.792)	(6.603.810.635)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	10.639.637.834	8.545.824.447
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	10%	10%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	1.063.963.783	854.582.445
Cộng: Thuế TNDN từ hoạt động khác chịu thuế suất 20%	590.217.558	1.320.762.127
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	1.654.181.342	2.175.344.572
Truy thu thuế TNDN	-	135.349.494
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm 30% theo nghị định số 114/2020/NĐ-CP	(496.254.403)	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.157.926.939	2.310.694.066

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước. Các hoạt động sản xuất kinh doanh khác phát sinh không đáng kể.

Theo khu vực địa lý

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
3. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình
4. Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
5. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

- Công ty mẹ sau cùng
 Công ty mẹ
 Công ty cùng tập đoàn
 Công ty cùng tập đoàn
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu thương mại – Xem thêm mục 4.3		
Ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	351.809.431	18.207.886.807
Dài hạn:		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	16.466.323.376	-
	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả thương mại		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	6.703.308.675	7.151.578.812
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	2.550.805.202	-
Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh	-	169.383.862
Cộng – Xem thêm mục 4.11	9.254.113.877	7.320.962.674
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	76.775.459.500	75.282.228.672
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	9.672.542.608	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	-	3.079.706.584
Cộng	86.448.002.108	78.361.935.256

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thù lao:			
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Bính	Nguyên Chủ tịch HĐQT	36.000.000	108.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên HĐQT / Giám đốc	84.000.000	84.000.000
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT / Kết toán trưởng	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Hiền	Thư ký HĐQT	48.000.000	48.000.000
Cộng		492.000.000	492.000.000
Lương:			
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên HĐQT / Giám đốc	477.748.457	506.863.636
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	360.754.790	380.045.456
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT / Kết toán trưởng	333.301.299	361.090.909
Cộng		1.171.804.546	1.248.000.001
Thưởng:			
Ông Nguyễn Văn Bính	Nguyên Chủ tịch HĐQT	30.000.000	30.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên HĐQT / Giám đốc	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT / Kết toán trưởng	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên	10.000.000	10.000.000
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	20.000.000	-
Cộng		130.000.000	110.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	440.100.000	441.900.000
Tiền thưởng	40.000.000	43.500.000
Cộng	480.100.000	485.400.000

9. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2019 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2019 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.163	1.157
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.163	1.157

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2019 được báo cáo lại do số tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2019 để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu khác so với số đã được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 16 tháng 10 năm 2020.

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Ngô Dương Đại
Giám đốc

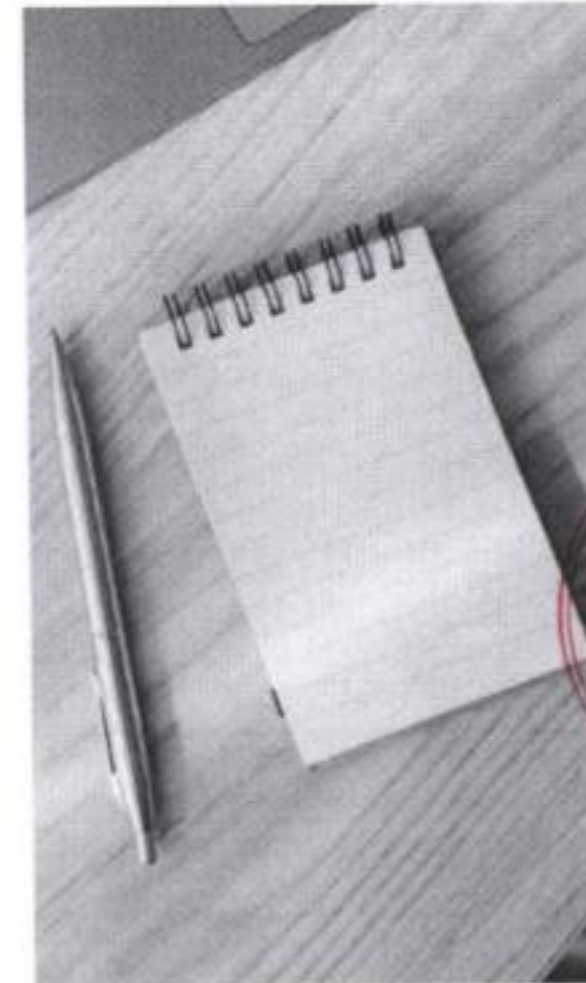
Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng

Vũ Thị Oanh
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



Nhơn Trạch, ngày 22 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



NGÔ DƯƠNG ĐẠI